

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 11-07-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo:

Mai Văn T; sinh năm: 1982; tại: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc K và bà Mai Thị Đ; có vợ là Vũ Thị H và có 02 con; tiền sự: không;

Tiền án: bị cáo có một tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: ngày 23/11/1999, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; ngày 08/7/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/01/2008, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 23/10/2013, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, về hành vi “Nghiện ma túy”; ngày 13/01/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, về hành vi “Nghiện ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. Có mặt

- *Người làm chứng:* anh Đỗ Văn Hùng, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn Đại Thắng, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 16/12/2021, tổ công tác Công an xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại thôn C, xã L phát hiện Mai Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 044.64 trên đường tỉnh lộ 508 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện T thả gói nhỏ màu đen từ tay phải xuống mặt đường ngay chỗ T đứng, Tổ công tác tiến hành thu giữ và kiểm tra thấy 01 (một) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy trắng có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy. Mai Văn T khai nhận, gói nhỏ Công an vừa thu giữ là ma túy mà T vừa mua được ở tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa với giá 400.000 đồng của một người không quen biết, che kín mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người T và xe mô tô không phát hiện, thu giữ gì thêm và đưa T về Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng gói ma túy trên và tạm giữ xe mô tô. Công an xã L đã chuyển hồ sơ tài liệu, vật chứng thu được và Mai Văn T đến cơ quan điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu “vụ Mai Văn T”; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 044.64.

Tại Kết luận giám định số 96/PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu “vụ Mai Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,309g, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Mai Văn T khai nhận: vào khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 16/12/2021, T đang ở nhà thì Nguyễn Việt H, trú tại thôn 1, xã Nga Trung, huyện N, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại bảo T xuống lấy tiền đi mua ma túy hộ Hưng nên T đồng ý. Khoảng 05 phút sau, có Mai Văn H, trú tại tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại bảo T xuống khu vực cây xăng ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để lấy tiền đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 044.64 đi đến cây xăng ở xã Nga Trung thì gặp Hiệu, Hiệu đưa cho T 500.000 đồng để mua ma túy và hẹn về chỗ cũ. T cầm tiền đi đổ xăng xe và mua nước uống hết 100.000 đồng và điều khiển xe mô tô đi đến tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, gặp một người đàn ông không quen biết và mua một gói nhỏ ma túy với giá 400.000 đồng, sau đó T cầm gói ma túy ở tay phải và điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số 63/CT-VKSHT ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.
- Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 16/12/2021, tại thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an xã L, huyện H bắt quả tang Mai Văn T tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,309 gam, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, bị cáo là đối tượng đã từng ba lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về các hành vi “Cố ý gây thương tích”, “Nghiện ma túy” và ba lần bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có một lần kết án nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của

bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, điều đó cũng cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mai Văn T, do không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các đối tượng Nguyễn Việt H và Mai Văn H, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần, nhưng H và H không có mặt tại địa phương nên không tiến hành lấy được lời khai. Hiện tại, không có căn cứ xử lý trong vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, trường hợp nếu có căn cứ thì giải quyết trong vụ án khác.

[3]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 044.64 là tài sản hợp pháp của ông Mai Quốc K, sinh năm 1954, ở thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là bố đẻ của Mai Văn T). Ông K không biết T mượn xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[4]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Văn T.

1. Về tội danh: bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Mai Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/06/2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Thị Hương

Đào Văn Nam

